

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2017/HC-PT

Ngày 09/8/2017

*Vv Khiếu kiện quyết định hành chính
trong quản lý đất đai*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sáng

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình

Ông Phan Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 301/2013/TLPT-HC ngày 17 tháng 12 năm 2013 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”, do Bản án hành chính sơ thẩm: 19/2013/HC-ST ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 278/2017/QĐ-HC ngày 19 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Quan Văn C, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: số 35/2 ấp SĐ, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Q – Chủ tịch Tỉnh (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: số 89/25/3G đường TTB phường N, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Hồng C, sinh năm 1950 (có mặt)

Địa chỉ: số 35/2 ấp SĐ, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/8/2011 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/8/2011, ông Quan Văn C trình bày như sau:

Ngày 16/10/2003, Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 3565/QĐ-UB về việc phê duyệt phương án đền bù, giải tỏa mặt bằng xây dựng khu 4 tuyến Công nghiệp cổ Chiên.

Ngày 09/4/2004 Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 908/QĐ-UB thu hồi 301.357,3 m² đất tọa lạc tại xã TĐ, huyện LH, và xã MA, huyện MT cho Ban quản lý dự án quy hoạch các Khu Công nghiệp Vĩnh Long quản lý để xây dựng khu 4 Tuyến Công nghiệp cổ Chiên.

Ngày 18/3/2008 Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 437/QĐ-UB thống nhất bảng tổng hợp danh sách các trường hợp thu hồi đất theo các Quyết định số 3142/QĐ-UB ngày 23/9/2003; Quyết định số 908 và 909/QĐ-UB ngày 09/4/2004; kèm theo bảng tổng hợp danh sách các trường hợp thu hồi đất do Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 03/3/2008.

Đến nay, Ban quản lý các Khu Công nghiệp Vĩnh Long là chủ đầu tư vẫn chưa tiếp xúc, bàn bạc, thỏa thuận với người dân có quyền sử dụng đất, UBND huyện LH cũng chưa ban hành quyết định thu hồi đất của từng hộ gia đình, cá nhân theo quy định. Việc quy hoạch khu 4 Tuyến Công nghiệp cổ Chiên trở thành quy hoạch treo hơn 07 năm chưa được thực hiện, gây thiệt hại về quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình ông.

Nay ông Quan Văn C yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định số: 3565/QĐ-UB ND ngày 16/10/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long vì có nội dung áp giá bồi thường giá thấp.

- Hủy một phần Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 09/4/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long, theo hướng loại trừ phần đất của ông có diện tích 2.047,7m² ra khỏi phần đất thu hồi với lý do Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long với tư cách cá nhân ban hành quyết định thu hồi đất là không đúng thẩm quyền, không đúng quy định pháp luật; Chủ đầu tư chưa thỏa thuận với ông về chuyển quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng C trình bày: để chồng bà là ông Quan Văn C thay mặt hộ gia đình đứng tên khởi kiện và toàn quyền quyết định, bà không có ý kiến. Mọi ý kiến và quyết định của ông Quan Văn Cao là ý kiến chung của hộ gia đình.

Tại Công văn phúc đáp số 1242/UBND-NCTD ngày 15/5/2012 của Chủ tịch

UBND tỉnh Vĩnh Long như sau:

Ngày 07/10/2002, UBND tỉnh ban hành Công văn Số 1711/UB chấp thuận chủ trương quy hoạch Tuyến dân cư và tuyến Công nghiệp cỡ Chiên.

Ngày 09/01/2003, Ban quản lý các khu Công nghiệp phối hợp với các ngành chức năng và chính quyền địa phương tiến hành họp dân để công bố chủ trương quy hoạch của tỉnh. Tại cuộc họp có 50 hộ dân thuộc khu 4 tuyến Công nghiệp cỡ Chiên dự và đồng tình với chủ trương quy hoạch của Nhà nước.

Ngày 26/4/2003, Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng xây dựng tuyến Công nghiệp cỡ Chiên cùng các hộ dân tiến hành lập tờ kê khai và kiểm kê nhà, vật kiến trúc, cây trồng để áp giá đền bù, trong đó có hộ của ông Quan Văn C.

Ngày 16/10/2003, UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 3565/QĐ-UBND về phê duyệt phương án đền bù giải tỏa mặt bằng xây dựng khu 4 của Tuyến công nghiệp cỡ Chiên. Tổng giá trị đền bù là 40.050.269.000 đồng.

Ngày 30/3/2004, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 430/TTr.STNMT đề nghị thu hồi và giao 301.257,3m² đất tọa lạc tại xã TĐ, huyện LH và xã MA, huyện MT cho Ban quản lý dự án này.

Ngày 09/4/2004, UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 908/QĐ-UBND thu hồi và giao 301.257,3 m² đất này cho Ban quản lý.

- Phần đất 2.047,7m² tại ấp SĐ, xã TĐ, huyện LH của ông Quan Văn C đã được triển khai thực hiện dự án xây dựng khu 4 tuyến Công nghiệp cỡ Chiên, theo Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 09/4/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Long về thu hồi và giao 301.257,3 m² đất cho Ban quản lý dự án này là thực hiện đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định tại Điều 28 và khoản 2 Điều 23 của Luật đất đai năm 1993 được sửa đổi, bổ sung năm 2001. Do đó việc ông Quan Văn Cao yêu cầu hủy một phần quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 09/4/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Long theo hướng loại trừ phần đất của ông diện tích 2.047,7m² ra khỏi danh sách thu hồi đất là không đúng theo quy định pháp luật.

Về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân:

- Căn cứ Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/2004 của Chính phủ về đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất, để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; Nghị định số 87/NĐ-CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ quy định về khung giá các loại đất. Quyết định số 302/TTg ngày 13/5/1996 của Thủ tướng chính phủ, về điều chỉnh hệ số K trong khung giá đất ban hành kèm theo Nghị định số 87/NĐ-CP ngày 17/8/1994 và Nghị định số 17/1998 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 Nghị định 87/NĐ-CP ngày 17/8/1994. Trên cơ sở quy định của các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên,

UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định số 3070/1999/QĐ-UBND ngày 26/11/1999 của UBND tỉnh quy định về giá đền bù cây trồng; Quyết định số 3069/1999/QĐ-UBND ngày 26/11/1999 của UBND tỉnh quy định về giá chuẩn về xây dựng nhà ở; Quyết định số 3068/1999/QĐ-UBND ngày 26/11/1999 của UBND tỉnh quy định về giá các loại đất và Quyết định số 4234/2002/QĐ-UBND ngày 02/12/2002 của UBND tỉnh điều chỉnh về giá các loại đất. Từ đó, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3565/QĐ-UBND ngày 16/10/2003 về việc phê duyệt phương án đền bù giải tỏa mặt bằng xây dựng khu 4 tuyến Công nghiệp cổ Chiên là đúng theo quy định pháp luật.

Do đó việc ông Quan Văn C khởi kiện yêu cầu hai vấn đề: hủy một phần quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 09/4/2004 và hủy một phần Quyết định số 3565/QĐ-UBND ngày 16/10/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long là không có cơ sở chấp nhận.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 19/2013/HC-ST ngày 30/10/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Không chấp yêu cầu khởi kiện của ông Quan Văn C về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số: 3565/QĐ-UBND ngày 16/10/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long và một phần quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 09/4/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Long theo hướng loại trừ phần đất diện tích 2.047,7m² của gia đình ông ra khỏi dự án khu công nghiệp cổ Chiên.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/10/2013 người khởi kiện ông Quan Văn C làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện kháng cáo nêu yêu cầu, hủy một phần các quyết định hành chính đã khởi kiện, loại trừ phần đất đang sử dụng ra khỏi quyết định thu hồi đất với lý do: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích được công nhận là 2.861m², khi thu hồi chỉ ghi 2.047,7m²; hiện nay, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa bị thu hồi. Khi cưỡng chế chặt cây ăn trái, phần đất này đến nay còn bỏ hoang, gia đình đang ở nhưng không khai thác được hoa lợi, yêu cầu xem xét việc bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị:

Về thẩm quyền thu hồi đất (thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng Chủ tịch UBND tỉnh lại thu hồi) tuy không đúng nhưng không ảnh hưởng đến nội dung, bản chất sự việc. Trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, phần

diện tích thu hồi thực tế ($2.047,7\text{m}^2$) chênh lệch so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (2.861m^2), việc này không thể làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm được, do đó, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe tranh luận, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ ý kiến của các đương sự, Đại diện Viện Kiểm sát;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quan Văn C về yêu cầu hủy một phần Quyết định 3565/QĐ-UBND ngày 16/10/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long và một phần Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 09/4/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Long đối với phần diện tích đất $2.047,7\text{m}^2$ của hộ ông Quan Văn C, ông C kháng cáo như đã trình bày trên.

[2] Phần đất có diện tích 2.861m^2 thuộc bản đồ số 03 gồm các thửa 142,143,144A, 144B do UBND huyện LH (Vĩnh Long) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/6/1995. Khi thực hiện việc thu hồi đất năm 2003, tại các quyết định hành chính nêu trên về thu hồi đất, đền bù, giải tỏa mặt bằng, kèm theo tài liệu, bản kê, danh sách thu hồi đất của ông Quan Văn C là $2.047,7\text{m}^2$. Theo trình bày của đại diện người bị kiện là thu hồi toàn bộ đất của hộ ông Quan Văn C nhưng diện tích đo đạc thực tế chỉ có $2.047,7\text{m}^2$, ông C có ký xác nhận; tuy nhiên, diện tích đất ghi tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 2.861m^2 . Tại Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 09/4/2004, UBND tỉnh Vĩnh Long có giao cho UBND huyện LH thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông C, đến nay, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này vẫn tồn tại. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định việc thu hồi đất là thu hồi toàn bộ hay thu hồi một phần diện tích như người khởi kiện trình bày; nếu thu hồi một phần thì phạm vi, ranh giới thu hồi, phần còn lại theo sơ đồ cụ thể như thế nào chưa thẩm tra, xác minh. Trong trường hợp thu hồi toàn bộ nhưng diện tích thực tế chỉ có $2.047,7\text{m}^2$ như trình bày của người bị kiện thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chênh lệch so thực tế đo đạc kiểm kê cũng chưa được thẩm tra, làm rõ vì có liên quan đến giá trị pháp lý của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay vẫn tồn tại và là căn cứ pháp lý để xem xét diện tích đất bồi thường.

[3] Theo đơn khởi kiện, người khởi kiện có yêu cầu xem xét việc bồi thường hoa màu bị giải tỏa trắng và bỏ hoang từ năm 2003 đến nay. Tại biên bản làm việc ngày 13/6/2017, ông C kháng cáo vẫn nêu rõ yêu cầu phần diện tích đất bị thu hồi, và giải quyết phần bồi thường thiệt hại như đơn khởi kiện. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định đầy đủ yêu cầu của người khởi kiện phần diện tích đất bị thu hồi theo các quyết định hành chính kèm theo các tài liệu có liên quan đến việc

kiểm kê thu hồi đất chênh lệch 681,3m² đất theo giấy chứng nhận. Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy việc thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm không đầy đủ, cấp phúc thẩm không thể bổ sung, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm được, do đó, cần phải hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại sơ thẩm theo thủ tục chung. Người kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Chấp nhận một phần kháng cáo của Người khởi kiện ông Quan Văn C;

Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 19/3013/HC-ST ngày 30/10/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai giữa người Người khởi kiện ông Quan Văn C kiện Người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long;

Chuyển hồ sơ vụ án nêu trên cho Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm cho ông Quan Văn C theo phiếu thu số 014054 ngày 05/11/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (1);
- Lưu (3) 13b (Án 22)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Sáng